TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 253/2018/QĐST-HNGĐ	*Kinh Môn, ngày 05 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 329/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Ph, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu 7, thị trấn P, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Quang Th, sinh năm 1986

Nơi ĐKHKTT: Khu 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương;

Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh.

Địa chỉ: Tổ 26, khu 3, phường Hà Trung, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Ph và anh Vũ Quang Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Hải L, sinh ngày 14/3/2012. Hai bên thống nhất để chị Ph được quyền trực tiếp nuôi cháu Vũ Hải L. Chị Ph tự nguyện không yêu cầu anh Th hàng tháng phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Ph đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản chung của hai bên gia đình (bên vợ, bên chồng): Chị Ph và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đỗ Thị Ph tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0001808 ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn; Chị Ph được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm dân sự là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn *(UBND thị trấn P, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương)*;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Phạm Anh Tuyết